TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3104/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1983
Căn cước công dân số: 079183032793.
Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10/7/2021.
Địa chỉ: Số 205/1D đường Hoàng Diệu 2, khu phố 3, phường x, thành y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Ông Bùi Tấn H, sinh năm 1974
Căn cước công dân số: 079074007593.
Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 04/3/2022.
Địa chỉ: Số 43/10 Đường 68, khu phố 2, phường x, thành phố y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2024, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và Ông Bùi Tấn H thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2010).

2. Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Bùi Lê Thanh Ng, sinh ngày 01/01/2010 và Bùi Tấn H, sinh ngày 28/4/2014 cho Bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Tấn H cấp dưỡng nuôi mỗi người con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà Lê Thị Thu H và Ông Bùi Tấn H phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và Ông Bùi Tấn H thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường x, quận y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2010).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Bùi Lê Thanh Ng, sinh ngày 01/01/2010 và Bùi Tấn H, sinh ngày 28/4/2014 cho Bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Bùi Tấn H cấp dưỡng nuôi mỗi người con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực và người có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền gốc và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà Lê Thị Thu H và Ông Bùi Tấn H phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000033 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Thu H và Ông Bùi Tấn H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Thị Loan